

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Án số: 120/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 02 - 08 - 2023.
V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Toàn.

2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 02/08/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2023/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 06 năm 2023: Về vụ án Kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn Q, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Khu phố 11, thị trấn R, huyện N, tỉnh Đ.

Bị đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Khu phố 11, thị trấn R, huyện N, tỉnh Đ.

Tại phiên tòa có mặt anh Q, vắng mặt chị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện lập ngày 11/6/2023 cũng như lời khai của nguyên đơn anh Hà Văn Q trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện: Anh kết hôn với chị Phạm Thị T vào năm 1995, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn R, huyện N, tỉnh Đ. Sau khi được cấp đăng ký kết hôn vợ chồng về chung sống đã không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống cũng như trong làm ăn kinh tế vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, gia đình hai bên khuyên giải nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng ly thân từ cuối năm 2021, trong thời

gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Tám không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T. Về con chung anh xác định vợ chồng có ba con chung là cháu Hà Văn V sinh ngày 20/8/1996; cháu Hà Phan T sinh ngày 05/5/2000 và cháu Hà Như Y sinh ngày 04/11/2012. Hiện cháu V và cháu T đã trưởng thành tự lập được nên vợ chồng ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chăm sóc, cấp dưỡng. Cháu Y sinh năm 2012, kể từ khi vợ chồng ly thân đang do chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn anh đồng ý để chị T trực tiếp nuôi cháu Y và anh không đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cùng chị T. Về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay chị Phạm Thị T vắng mặt, lời khai của chị T tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Chị kết hôn với anh Q vào năm 1995 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn R, huyện N, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Đến tháng 6/2021 thì vợ chồng chị sống ly thân. Chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Q không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Q xin ly hôn chị thì chị nhất trí thuận tình ly hôn. Về con chung chị thống nhất chị và anh Q có ba con chung là Hà Văn V sinh ngày 20/8/1996; cháu Hà Phan T sinh ngày 05/5/2000 và cháu Hà Như Y sinh ngày 04/11/2012. Hiện cháu V và cháu T đã trưởng thành tự lập được nên vợ chồng ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chăm sóc, cấp dưỡng. Cháu Y sinh năm 2012 chưa trưởng thành kể từ khi vợ chồng ly thân đang do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng vợ chồng ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi cháu Y và không yêu cầu anh Q đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Y hàng tháng cùng chị. Về tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung:

Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị T và anh Q là hôn nhân tiến bộ, hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế gia đình đã khuyên giải nhưng không thành, anh Q

có đơn xin ly hôn, chị T cũng nhất trí. Xét thấy hôn nhân giữa chị T và anh Q không còn nên:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình: Xử lý hôn giữa anh Hà Văn Q và chị Phạm Thị T; Về con chung: Giao cháu Hà Như Y sinh ngày 04/11/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Tám;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc tuyên anh Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Hà Văn Q và chị Phạm Thị T đều đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại thị trấn R, huyện N, tỉnh Đ, việc anh Q có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vụ án của anh chị được Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Chị Phạm Thị T đã nhận được giấy triệu tập phiên toà hợp lệ nhưng tại phiên toà hôm nay vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), vì vậy Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xét xử vắng mặt chị T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Hà Văn Q và chị Phạm Thị T vào năm 1995, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn R là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân và trong làm ăn kinh tế, gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành, vợ chồng ly thân nhau từ tháng 6/2021. Anh Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, giải quyết cho vợ chồng được ly hôn và chị T cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn giữa anh Q và chị T là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh Hà Văn Q và chị Phạm Thị T đều thống nhất xác định vợ chồng có ba con chung là Hà Văn V sinh ngày 20/8/1996; cháu Hà Phan

T sinh ngày 05/5/2000 và cháu Hà Như Y sinh ngày 04/11/2012. Hiện cháu V và cháu T đã trưởng thành tự lập được, nên vợ chồng ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết việc chăm sóc, cấp dưỡng. Cháu Y sinh năm 2012 chưa trưởng thành, kể từ khi vợ chồng ly thân, đang do chị T chăm sóc nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị T xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y, không yêu cầu anh Q đóng góp cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cùng chị và anh Q cũng nhất trí.

[3.1] Xét việc thoả thuận giải quyết nuôi cháu Y của chị T và anh Q. Thấy việc thoả thuận là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật bản thân cháu Y có nguyện vọng xin được ở với mẹ nên được chấp nhận.

[3.2] Xét việc chị T không yêu cầu anh Q phải đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu Y cùng chị. Thấy là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật, vì vậy được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Anh Hà Văn Q và chị Phạm Thị T đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm anh Hà Văn Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn Q và chị Phạm Thị T.

2. Về con chung: Xử giao con chung là cháu Hà Như Y sinh ngày 04/11/2012 cho chị Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Hà Văn Q không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3. Án phí dân sự sơ thẩm anh Hà Văn Q phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp theo biên lai số 0000969 ngày 26/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng. Anh Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ niêm yết công khai bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6.7.7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Toà án tỉnh;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- UBND TT R;
- Lưu án văn.

Trần Trọng Ích